TAND TỈNH KIÊN GIANG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ QUỐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 32 /2019/HNGĐ-ST
Ngày 19/7/2019
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn chia TS và nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ QUỐC - TỈNH KIÊN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Hồng Tâm**

Hội thẩm nhân dân:

1. **Ông Trịnh Phước Đức**
2. **Ông Nguyễn Phước Lộc**

Thư ký phiên tòa: **Bà Nguyễn Hồng Hà** – Thư ký Toà án huyện Phú Quốc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc: **Ông Hoàng Văn Thái –** Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 452/2018/TLST-HNGĐ ngày 14/12/2018, về việc: "***Xin ly hôn, chia tài sản và nuôi con chung***" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2019/QĐXXST–HNGĐ, ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Danh Thị Đ**, sinh năm: 1977 (có mặt)

Địa chỉ: kp 3, phường Đ H, thị xã H T, tỉnh K G.

2. Bị đơn: **Anh Huỳnh Tấn P,** sinh năm: 1963 (có mặt)

Địa chỉ: ấp C T T, xã C D, huyện P Q, tỉnh K G.

Con chung: **Cháu Huỳnh Thị Phú Đ**, sinh ngày 13/9/2006

Địa chỉ: kp 3, phường Đ H, thị xã H T, tỉnh K G.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 08 tháng 8 năm 2018, tại bản tự khai và tại phiên toà, nguyên đơn chị Danh Thị Đ trình bày:

Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Tấn P tự tìm hiểu, yêu thương nhau, chung sống vợ chồng từ năm 2005 có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống có với nhau một người con

chung là Huỳnh Thị Phú Đ, sinh ngày 13/9/2006. Sau khi chung sống thì chị Đ mới biết anh P trước đó đã có vợ và một người con riêng, năm 2010 anh P đưa con riêng về sống cùng, anh sợ chị hiếp đáp ngược đãi con riêng nên cố tạo ra khoản cách giữa chị với con riêng anh P, anh cứ kiếm chuyện và mọi lần nhậu say về là đánh đập chị, nên vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Ngoài ra trong cuộc sống anh P sống gia trưởng quyết định mọi vấn đề, chị Đ không được quyền có ý kiến, nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng thêm trầm trọng, không thể hàn gắn nên chị Đ dẫn con về H T sống từ năm 2013 đến nay.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu được ly hôn với anh P

- Về con chung: Cháu Huỳnh Thị Phú Đ, sinh ngày 13/9/2006 sẽ do chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (18 tuổi), chị không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Theo đơn khởi kiện chị Danh Thị Đ yêu cầu chia tài sản chung gồm hai thửa đất tọa lạc tại ấp Cây T N, xã C D, huyện P Q. Tuy nhiên, vào ngày 24/5/2019 chị Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, chị Đ và anh P sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về công nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

*** Bị đơn anh Huỳnh Tấn P** trình bày: anh Huỳnh Tấn P thừa nhận về lời trình bày của chị Đ về quan hệ hôn nhân, về con chung, tài sản và nợ chung là đúng. Tuy nhiên anh P không đồng ý ly hôn với chị Đ, anh P muốn chị Đ quay về chung sống để anh chăm sóc cho hai mẹ con. Nếu như chị Đ muốn sinh sống ở bên ngoài, anh cũng đồng ý khi nào chị muốn về nhà thì về vì anh muốn trên danh nghĩa anh chị vẫn là vợ chồng để con có đủ cả cha lẫn mẹ.

Về con chung: anh P và chị Đ có một người con chung là cháu Huỳnh Thị Phú Đ, sinh ngày 13/9/2006 anh đồng ý giao cháu Đ cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: anh P đồng ý với việc chị Đ rút yêu cầu khởi kiện về yêu cầu chia tài sản chung, vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Con chung cháu Huỳnh Thị Phú Đ trình bày tại bản tự khai và tại phiên Tòa: Hiện nay cháu đang sống với mẹ nếu cha mẹ ly hôn thì nguyện vọng của cháu được tiếp tục sống cùng với mẹ.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Quốc có ý kiến: việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đến thời điểm này đều đảm bảo đúng pháp luật; Tuy nhiên về thời hạn thụ lý vụ án đã vi phạm và thời hạn xét xử tính từ ngày ra thông báo thụ lý đến ngày ra quyết định đưa vụ án ra xét xử là hơn 05 tháng nhưng không gia hạn thời hạn chuẩn bị xét xử là vi phạm Điều 203 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu của chị Danh Thị Đ về việc xin ly hôn với anh Huỳnh Tấn P; về hôn nhân giữa chị Đ và anh P là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nguyên do cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, anh P sống gia trưởng và mỗi lần nhậu say là anh P kiếm chuyện hành hung đánh đập chị Đ, khi anh P đưa con riêng về sống chung thì mẫu thuẫn vợ chồng càng thêm trầm trọng và hai người đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay. Việc chị Đ và anh P sống chung không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 luật hôn nhân gia đình. Do đó áp dụng Điều 14 và Điều 81 Luật HNGĐ năm 2014 không công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Tấn P là vợ chồng.

Về con chung: Cháu Huỳnh Thị Phú Đ, sinh năm 2006 anh P đồng ý giao cho chị Đ nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18) tuổi, anh P không cấp dưỡng nuôi con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ, nếu cha mẹ ly hôn thì có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu, đề nghị HĐXX miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết chị Đ, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc giáo dục con chung.

Về tài sản chung: Chị Đ có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc chia tài sản chung, đề nghị HĐXX ghi nhận và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của chị Đ.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Tấn P chung sống chồng vợ từ năm 2005, hai người có đủ điều kiện kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền là vi phạm Luật hôn nhân

và gia đình năm 2014. Chị Đ có đơn xin ly hôn với anh P, anh P không đồng ý anh muốn trên danh nghĩa anh chị vẫn là vợ chồng anh không yêu cầu chị Đ về sống chung một nhà hay có bổn phận, trách nhiệm của người làm vợ. Tại phiên tòa chị Đ xác định giữa anh chị không thể hàn gắn vì chị Đ không còn tình cảm với anh P. Việc chị Đ với anh P chung sống không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình. Do đó căn cứ Điều 14 và Điều 53 LHGD năm 2014 tuyên bố không công nhận quan hệ giữa chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Tấn P là vợ chồng.

[2] Về con chung: Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Tấn P có một người con chung là cháu Huỳnh Thị Phú Đ, sinh ngày 13/9/2006, anh chị thống nhất giao cháu Đ cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh P không cấp dưỡng nuôi con chung và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết chị Đ, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung: Chị Danh Thị Đ và Huỳnh Tấn P đã tự thỏa thuận phân chia nên chị Đ rút lại yêu cầu chia tài sản chung, căn cứ khoản 2 Điều 244 Luật tố tụng dân sự năm 2015, đình chỉ đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Đ với anh P.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Danh Thị Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng các Điều 28, 35,147 và khoản 2 Điều 218, khoản 3 Điều 244, 264, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng các Điều 14, 53, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa Chị Danh Thị Đ và anh Huỳnh Tấn P là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao Cháu Huỳnh Thị Phú Đ, sinh ngày 13/9/2006 cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi), anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị Đ không yêu cầu, HĐXX miễn xét.

Vì lợi ích mọi mặt của con khi cần thiết chị Đ, anh P có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi việc cấp dưỡng nuôi con hoặc người trực tiếp nuôi con.

Không bên nào được ngăn cản quyền gặp gỡ, thăm và chăm sóc giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu chia tài sản chung giữa chị Danh Thị Đ và Huỳnh Tấn P.

4. Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết, HĐXX miễn xét.

5. Về án phí: Chị Danh Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 10.300.000đ tiền tạm ứng án phí chị Đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Quốc, theo biên lai thu số 0008087 ngày 23/11/2018. Chị Đ được hoàn trả lại 10.000.000đồng.

Anh P không phải nộp án phí ly.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn luật định 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để xin xét xử phúc thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- TA tỉnh Kiên Giang;
- VKS huyện Phú Quốc;
- THA huyện Phú Quốc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Hồng Tâm